

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOA LƯ'
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 49/2023/HS-ST
Ngày: 22- 12 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOA LƯ' - NINH BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Huệ.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Khuyến

Bà Lê Thị Lý

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Giang Thị Mến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:** Ông Đặng Xuân Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 22/12/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 43/2023/TLST-HS ngày 17/11/2023. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2023/QĐXXST-HS ngày 08/12/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên Hoàng Trung K, sinh năm 1981 tại tỉnh Ninh Bình; giới tính: nam; tên gọi khác: không; nơi cư trú: thôn H, xã N, huyện H, tỉnh N; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Hoàng Văn và bà Lê Thị H; có vợ là Phạm Thị Y và có 02 con (lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2019); tiền án, tiền sự: không; nhân thân:

- Tại bản án số 144/2010/HSST ngày 08/10/2010 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình xử phạt Hoàng Trung K 18 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 5.000.000 đồng về tội “làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Ngày 23/10/2010 Hoàng Trung K thi hành xong phần án phí và hình phạt tiền, ngày 01/02/2011 Hoàng Trung Kiên thi hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/9/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình (bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Người bị hại:

- Anh Đỗ Xuân H, sinh năm 1987. Trú tại xóm G, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình.

- Chị Chu Thị Thanh, sinh năm 1982. Trú tại thôn K, xã Y, huyện Y, Ninh Bình.

Anh H và chị T vắng mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án

- Anh Bùi Đình T, sinh năm 1978. Trú tại số nhà 17, ngõ 656, đường Nguyễn Công T, phố B, phường N, thành phố N (anh T vắng mặt)

Người làm chứng:

- Chị Vũ Thị T, sinh năm 1963.

- Anh Đỗ Anh M, sinh năm 1996.

- Chị Tạ Thị Mai A, sinh năm 1986.

- Anh Vũ Văn D, sinh năm 1980.

- Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1982.

- Anh Hoàng Trọng T, sinh năm 1986.

Tất cả những người làm chứng đều vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hoàng Trung K, sinh năm 1981, trú tại thôn Hg, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình là người không có công ăn việc làm ổn định. Để có tiền tiêu xài cá nhân, trong tháng 8 năm 2023, K đã dùng thủ đoạn gian dối đó là đưa các thông tin không có thật để cho bị hại tin là thật rồi chiếm đoạt của anh Đỗ Xuân H, sinh năm 1987, trú tại xóm G, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình và chị Chu Thị T, sinh năm 1982, trú tại thôn K, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình với tổng số tiền chiếm đoạt là 24.320.000 đồng.

Đối với anh Đỗ Xuân H

Do nắm bắt được nhu cầu của người dân về việc làm thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất và chuyển nhượng quyền sử dụng đất nhưng chưa thực hiện được nên K đã nảy sinh ý định lừa đảo để chiếm đoạt tài sản K đưa ra thông tin mình có thể làm được các thủ tục để chuyển đổi mục đích sử dụng đất và chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Qua tìm hiểu K tìm hiểu biết được ông Bùi Đình T, hiện đang giữ chức vụ Phó trưởng Phòng Tài nguyên Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân huyện Hoa Lư nên khoảng giữa tháng 8 năm 2023, K đến quán bia của vợ chồng anh Vũ Văn D, sinh năm 1981 và chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1982, ở xóm G, xã N, huyện H ăn uống, tại đây K đã tự giới thiệu tên mình là Bùi Đình T, hiện đang giữ chức vụ Phó trưởng Phòng Tài nguyên Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân huyện Hoa Lư có thể

làm được thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất và chuyển nhượng quyền sử dụng đất nhưng ai muốn làm phải đưa tiền cho K “đi quan hệ” và làm thủ tục. Sau đó mấy ngày K đã gặp anh Đỗ Xuân H sinh năm 1987, trú tại xóm Gi, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình tại quán nhà anh D, gia đình H đang có nhu cầu làm thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất và chuyển nhượng quyền sử dụng đất của mẹ đẻ là bà Vũ Thị T, sinh năm 1963 cho em trai ruột là anh Đỗ Anh M, sinh năm 1996 hiện cùng trú tại xóm G, xã N, huyện H, khi nghe những thông tin giả mà K nói anh H tưởng thật nên đã nhờ K giúp đỡ, K đồng ý và yêu cầu anh H đưa số tiền 3.000.000 đồng để “đi quan hệ”. Ngày 14/8/2023, anh H hẹn K đến nhà bà T để nói chuyện và xem thực tế mảnh đất.

Để tạo niềm tin với anh H nên khoảng 17 giờ 30 phút ngày 14/8/2023, K đến nhà bà T để đi xem thực tế đất của bà T rồi K hứa giúp anh H chuyển đổi mục đích sử dụng đất và chuyển nhượng quyền sử dụng đất như mong muốn của gia đình anh H sau đó yêu cầu anh H đưa số tiền 15.000.000 đồng, trong đó 3.000.000đ để “đi quan hệ” và 12.000.000đ để làm thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất và được anh H đồng ý. Do không có đủ tiền nên anh H nói sẽ đưa trước cho K số tiền 3.000.000 đồng bằng cách chuyển tiền qua tài khoản ngân hàng nhưng K không đồng ý và yêu cầu anh H phải đưa tiền mặt. Do không chuẩn bị tiền từ trước nên anh H đã đưa cho K số tiền 1.000.000 đồng để trong một túi tài liệu bằng nhựa trong suốt cùng với bản phô tô “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất” đặt phía dưới và nói “Để em đi đổi tiền mặt xong em gửi anh thêm 2.000.000đ nữa” rồi hẹn K đợi ở quán bia của anh D. K nhận túi tài liệu có số tiền 1.000.000 đồng sau đó đi đến quán bia đợi anh H. Sau khi đổi được 2.000.000 đồng tiền mặt, anh H đến quán bia gặp K nói chuyện, anh H kéo K vào trong nhà của anh D, thấy không có người, anh H đưa cho K số tiền 2.000.000 đồng, K nhận tiền và bỏ vào túi áo trước bên trái sau đó cả hai tiếp tục uống bia.

Sáng ngày 15/8/2023, K tiếp tục gọi điện thoại cho anh H yêu cầu anh H đưa số tiền 12.000.000đồng để làm thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất, anh H đồng ý và hẹn gặp nhau tại thành phố Ninh Bình. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 15/8/2023, anh H đi cùng với anh Hoàng Trọng T, sinh năm 1986, trú tại thôn V, xã N, huyện H (là em rể) đến quán cà phê gần Ga tàu ở phường Nam Bình, thành phố Ninh Bình gặp K. Tại đây, K hướng dẫn anh H làm biên bản họp gia đình về việc thống nhất chuyển nhượng quyền sử dụng đất của bà Vũ Thị Thanh sang cho anh Đỗ Anh M, sau đó anh H đưa cho K một phong bì bên trong có số tiền 12.000.000 đồng, K nhận chiếc phong bì và bỏ vào túi áo trước bên trái đang mặc rồi tiếp tục uống nước.

Ngày 20/8/2023, K tiếp tục gọi điện yêu cầu anh H đưa thêm số tiền 5.000.000đồng để hoàn thiện thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất, anh

Hiền đồng ý và hẹn K đến nhà. Khoảng 11 giờ ngày 20/8/2023, Kiên đến nhà anh H cùng ăn cơm với bà T, anh M. Đến khoảng 14 giờ, anh H cùng K, bà T, anh M ngồi uống nước tại phòng khách nhà anh H. Anh H đã đưa cho K số tiền 5.000.000 đồng theo yêu cầu của Kiên, Kiên yêu cầu anh Hiền cho tiền phong bì, anh H bỏ số tiền 5.000.000 đồng vào phong bì và đưa cho K, K nhận phong bì và bỏ vào túi áo trước bên trái rồi tiếp tục ngồi nói chuyện.

Ngày 22/8/2023, K gọi điện cho anh H yêu cầu anh H đưa thêm số tiền 8.000.000 đồng, lúc này anh H thấy nghi ngờ nên đã tìm hiểu thông tin và biết được K đã mạo danh ông Bùi Đình T nên anh H đã hẹn gặp K để nói chuyện. Khi gặp anh H, biết không thể che giấu được nên K đã thừa nhận mạo danh người khác để lừa đảo chiếm đoạt của anh H tổng số tiền 20.000.000 đồng để tiêu xài cá nhân.

Đối với chị Chu Thị T

Khoảng giữa tháng 8/2023, Hoàng Trung K đã gặp chị Chu Thị T ở quán anh D và biết chị T có nhu cầu vay số tiền 400.000.000 đồng nhưng chị T đang trong danh sách nợ xấu của hệ thống ngân hàng nên không làm thủ tục vay vốn được nên K đã đưa ra thông tin giả là vợ K làm nhân viên Ngân hàng Vietinbank ở thành phố Ninh Bình. Khi nghe K nói thì chị T tưởng thật nên đã nhờ K giúp xóa nợ xấu và vay vốn ngân hàng, K đồng ý.

Sáng ngày 16/8/2023, Kiên gọi điện thoại cho chị T nói “Ra cầu Yên gặp, nhớ mang theo 320.000 đồng tiền phí hồ sơ”, chị T đồng ý. Khoảng 07 giờ ngày 16/8/2023, chị T đến quán ăn sáng gần cổng Công ty Phân lân thuộc thôn B, xã N, huyện H gặp K, chị T hỏi số tài khoản ngân hàng của K để chuyển số tiền 320.000 đồng nhưng K nói “Không có”, sau đó chị T đi rút tiền rồi quay lại đưa cho Kiên số tiền 320.000 đồng, K cầm số tiền trên sau đó đi về nhà. Sáng ngày 21/08/2023, chị T nhắn tin hỏi K có giúp được chị T vay tiền không, K trả lời “Có” và bảo chị T đến nhà chị T để nói chuyện.

Khoảng 11 giờ ngày 21/8/2023, chị T gặp, nói chuyện với K tại gian bếp của quán bia nhà chị T, K yêu cầu chị T đưa số tiền 4.000.000 đồng với lý do để chi phí “bôi trơn” làm thủ tục vay tại ngân hàng, chị T đồng ý và đưa cho K một phong bì bên trong có số tiền 4.000.000 đồng, K cầm chiếc phong bì bỏ vào túi áo ngực bên trái đang mặc rồi đi về nhà.

Toàn bộ số tiền 24.320.000 đồng Hoàng Trung K đã chiếm đoạt của anh Đỗ Xuân H và chị Chu Thị T, K đã dùng để tiêu xài cá nhân.

Quá trình điều tra, Hoàng Trung K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như trên.

Tại bản Cáo trạng số 46/CT-VKSHL ngày 15/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoa Lư truy tố bị cáo Hoàng Trung K về tội “Lừa đảo chiếm tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoa Lư giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

[1]. Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị tuyên bố bị cáo Hoàng Trung K phạm tội “Lừa đảo chiếm tài sản”

Áp dụng: khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Trung K từ 15 đến 18 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày tạm giữ từ ngày 27/9/2023.

[2]. Về trách nhiệm dân sự: Ngày 23/8/2023, Hoàng Trung K đã trả lại cho anh Đỗ Xuân H số tiền 20.000.000 đồng và chị Chu Thị T số tiền 4.320.000 đồng đã chiếm đoạt. Anh H, Chị T đã nhận đủ số tiền và không có yêu cầu gì khác về dân sự.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoa Lư.

Lời nói sau cùng của bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về hành vi của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận như sau: Bị cáo là người không có công ăn việc làm ổn định. Để có tiền tiêu xài cá nhân bị cáo đã mạo danh mình là Bùi Đình T hiện đang giữ chức vụ Phó trưởng Phòng Tài nguyên Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân huyện Hoa Lư có thể giúp anh Đỗ Xuân H làm thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất và chuyển nhượng quyền sử dụng đất của mẹ đẻ là bà Vũ Thị T cho em trai ruột là anh Đỗ Anh M. Do tin tưởng lời bị cáo, trong khoảng thời gian từ 14/8 đến 20/8/2023 theo yêu cầu của bị cáo, anh H đã đưa cho bị cáo 20 triệu đồng. Cũng trong tháng 8 năm 2023 bị cáo biết chị Chu Thị T đang trong danh sách nợ xấu và có nhu cầu vay vốn Ngân hàng nên bị cáo nói với chị T là vợ bị cáo làm ở Ngân hàng Vietinbank có thể giúp chị T xóa nợ xấu và vay vốn ngân hàng. Do tin lời bị cáo nói nên trong khoảng thời gian từ 16/8 đến 21/8/2023 chị T đã đưa cho K tổng số tiền là 4.320.000 đồng. Với thủ đoạn gian dối nêu trên bị cáo đã chiếm đoạt của anh H và chị T tổng số tiền 24.320.000 đồng.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu có liên quan khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Đủ cơ sở

pháp lý khẳng định bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối sử dụng thông tin sai sự thật về bản thân và vợ khiến cho anh Hiền và Chị T tin đó là thật nên đã chiếm đoạt được của anh Đỗ Xuân H và chị Chu Thị T với tổng số tiền là 24.320.000 đồng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự thì: *“Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”*.

Như vậy, hành vi nêu trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoa Lư giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi nêu trên của bị cáo là cố ý gây nguy hiểm cho xã hội. Đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn. Xét thấy bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì lòng tham muốn có tiền ăn tiêu bị cáo vẫn bất chấp thực hiện. Mặt khác, năm 2010 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình xử phạt 18 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 5.000.000 đồng về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Mặc dù tính đến ngày bị cáo phạm tội mới đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để cải tạo rèn luyện mình trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội mà lại tiếp tục phạm tội. Điều đó, chứng tỏ bị cáo có ý thức coi thường pháp luật.

[2]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội từ 02 lần trở lên”. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình và đã bồi thường toàn bộ số tiền bị cáo đã chiếm đoạt được của hai người bị hại là anh Hiền và chị Thanh. Mặt khác, bị cáo có bố đẻ là người có công với cách mạng đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là có căn cứ.

[3]. Về hình phạt: Từ sự phân tích về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy các hình phạt và biện pháp giáo dục khác không có tác dụng răn đe, phòng ngừa nên cần áp dụng loại hình phạt tù có thời hạn cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo.

[4]. Về các vấn đề khác:

[4.1]. Đối với vợ chồng anh Vũ Văn D và chị Nguyễn Thị T: Mặc dù là người giới thiệu K cho anh H và chị T, nhưng vợ chồng anh D chị T không biết việc K sử dụng thông tin sai sự thật về bản thân và vợ K để lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh H, chị T và cũng không được hưởng lợi gì khi K chiếm đoạt được số tiền của anh H, chị T. Do đó, anh D và chị T không đồng phạm với Hoàng Trung K nên không xem xét xử lý đối với anh D và chị T.

[4.2]. Đối với chị Phạm Thị Y là vợ của Hoàng Trung K, việc K đưa ra thông tin giả về nghề nghiệp của chị Y thì chị Y không biết, chị Y cũng không biết gì về số tiền mà K đã chiếm đoạt. Do đó, chị Y không đồng phạm với Hoàng Trung K nên không xem xét xử lý đối với chị Y là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4.3]. Đối với anh Bùi Đình T, Phó trưởng phòng Tài nguyên Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân huyện Hoa Lư, anh T không biết Hoàng Trung K dùng thông tin của mình để lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Do vậy, anh T không đồng phạm với bị cáo trong vụ án này.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Ngày 23/8/2023, bị cáo đã trả lại cho anh Đỗ Xuân H số tiền 20.000.000 đồng và chị Chu Thị T số tiền 4.320.000 đồng đã chiếm đoạt. Anh H, chị T đã nhận đủ số tiền và không có yêu giải quyết về trách nhiệm dân sự. Do vậy HĐXX không xem xét là có căn cứ.

[6]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[7]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hoa Lư, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoa Lư, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Trung K phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

Áp dụng: khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Trung K 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày tạm giữ từ ngày 27/9/2023.

2. Về án phí:

Áp dụng: khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Hoàng Trung K phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

3. Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án; người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NB;
- VKSND huyện HL;
- THADS huyện HL;
- CA huyện HL;
- Những người TGTT;
- Lưu./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Đào Thị Huệ